

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-06-2022

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Xuân Long;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa;

Ông Hoàng Khắc Tinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Liêm- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Tấn Bảo - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2022/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Út O, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- *Bị đơn:* Ông Chen Ming H, sinh năm 1966 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: số M, đoạn M, lộ T, khóm S, phường T, thị trấn L, huyện N, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 16/3/2022, bản tự khai ngày 16/3/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Út O trình bày:*

Từ năm 2004, bà và ông Chen Ming H quen nhau qua việc ông Chen Ming H đến shop bán quần áo của bà để mua đồ. Sau đó, ông Chen Ming H và bà xin số điện thoại của nhau, để tìm hiểu nhau. Năm 2005 bà và ông Chen Ming H tổ chức đám cưới, sống chung với nhau có một đứa con. Vì thủ tục, hồ sơ, một số giấy tờ còn thiếu nên đến năm 2007 mới hoàn thành đăng ký xong thủ tục kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Quá trình sống chung hạnh phúc, đến tháng 9 năm 2011 thì phát sinh nhiều

mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau; bà và ông Chen Ming H chọn phương án tạm thời sống ly thân với nhau một thời gian. Đến nay bà và ông Chen Ming H đã ly thân nhau được mười một năm; bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt. Cho nên, bà yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Chen Ming H.

- Về con chung: Bà và ông Chen Ming H có 01 con chung tên Trần Thị Phương U, sinh ngày 01/09/2005, hiện đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà và ông Chen Ming H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Bản tự khai ngày 07/3/2022 và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 07/3/2022, bị đơn ông Chen Ming H trình bày:

- Về hôn nhân: Ông yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Út O.

- Về con chung: có một con chung tên Trần Thị Phương U sinh ngày 01/9/2005. Ông đồng ý giao con chung cho bà Trần Thị Út O trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Chen Ming H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị Út O yêu cầu được ly hôn với ông Chen Ming H do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; ông Chen Ming H cũng đồng ý ly hôn với bà Út O. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Út O và ông Chen Ming H; về con chung: Giao con chung là cháu Trần Thị Phương U sinh ngày 01/9/2005 cho bà Trần Thị Út O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng; không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung do bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận các đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí: bà Út O phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: bà Trần Thị Út O khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Chen Ming H nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: bà Trần Thị Út O có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn với ông Chen Ming H. Ông Chen Ming H có quốc tịch Đài Loan và hiện đang cư trú tại Đài Loan. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tổ tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[3] Về tố tụng: bà Trần Thị Út O và ông Chen Ming H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị Út O và ông Chen Ming H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Út O, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Trần Thị Út O và ông Chen Ming H xác lập quan hệ hôn nhân năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 233 quyển số 01 ngày 17/7/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Chen Ming H sinh sống tại Đài Loan từ khoảng năm 2010, thỉnh thoảng ông Chen Ming H mới quay về Việt Nam một lần để thăm vợ con, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, hai bên không còn quan tâm lẫn nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc nên đã ly thân từ khoảng năm 2011 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Trần Thị Út O xin ly hôn với ông Chen Ming H, ông Chen Ming H cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Út O.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Trần Thị Út O và ông Chen Ming H đã phát sinh từ năm 2011, ông bà chỉ chung sống với nhau một thời gian thì đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do khoảng cách địa lý, bất đồng trong giao tiếp, ông bà nhiều lần hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ năm 2011 cho đến nay. Phía bà Trần Thị Út O xin ly hôn ông Chen Ming H, ông Chen Ming H có ý kiến cũng đồng ý ly hôn, nhận thấy tình cảm của ông bà đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ lại được. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa

thuận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Út O và ông Chen Ming H là phù hợp theo Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà Trần Thị Út O và ông Chen Ming H có 01 con chung tên: Trần Thị Phương U sinh ngày 01/09/2005, hiện con chung đang sinh sống tại Việt Nam với bà Trần Thị Út O. Bà Trần Thị Út O và ông Chen Ming H đều có ý kiến khi ly hôn thống nhất giao con chung cháu Trần Thị Phương U sinh ngày 01/09/2005 cho bà Trần Thị Út O nuôi dưỡng. Mặc khác qua tham khảo ý kiến của con chung cháu U cũng có nguyện vọng được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý, ổn định cuộc sống của con chung và theo nguyện vọng của cháu U. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giao con chung cháu Trần Thị Phương U sinh ngày 01/09/2005 cho bà Trần Thị Út O được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị Út O xác định đủ khả năng nuôi con, bà không yêu cầu ông Chen Ming H phải cấp dưỡng, bà và ông Chen Ming H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Út O và ông Chen Ming H thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Út O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 1 và 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Út O.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Út O ông Chen Ming H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Thị Phương U, sinh ngày 01/09/2005 cho bà Trần Thị Út O trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra xem xét.

Ông Chen Ming H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận bà Trần Thị Út O và ông Chen Ming H thống nhất trình bày không có; không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Út O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo biên lai số 0000112 ngày 16/03/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Út O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Ông Chen Ming H cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Xuân Long